

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2019/HS-ST
Ngày 10-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Xuân Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phạm Thị Hoài** và bà **Nguyễn Thị Liên**

Thư ký Tòa án: Bà **Nguyễn Thị Thắm** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thị Hậu** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2019 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa ngày 02/4/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh ngày 22 tháng 9 năm 1987 tại Hải Dương. Nơi cư trú: Khu VT, phường AQ, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (*học vấn*): lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Vũ Thị C; bị cáo chưa có vợ con; gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 186 ngày 27/12/2016 Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*thực hiện hành vi ngày 28/9/2016, giá trị tài sản chiếm đoạt 7.100.000đ*). Bản án số 09 ngày 10/02/2016 Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*thực hiện hành vi ngày 10/9/2016, giá trị tài sản chiếm đoạt 1.350.000đ*) tổng hợp hình phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án 186 ngày 27/12/2016 Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, buộc chấp hành hình phạt chung là 19 tháng tù tính từ ngày 05/10/2016 (*chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/5/2018*); nhân thân: Ngày 31/01/2003 bị Chủ tịch UBND xã AQ (*nay là phường AQ*) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản với hình thức Cảnh cáo; ngày 07/4/2003 bị Chủ tịch UBND xã AQ (*nay là phường AQ*) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản với hình thức Cảnh cáo; ngày 17/6/2003 bị Chủ tịch UBND xã AQ (*nay là phường AQ*) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng với hình thức Cảnh cáo; bản án số 09 ngày 07/5/2004 Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*thực*

hiện hành vi ngày 09/10/2003 khi 16 tuổi 0 tháng 17 ngày, chấp hành xong hình phạt chính ngày 01/9/2004); bản án số 39 ngày 30/12/2005 Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (thực hiện hành vi ngày 31/3/2005 khi 17 tuổi 06 tháng 09 ngày); bản án số 03 ngày 10/01/2006 Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản (thực hiện các hành vi ngày 29/3/2005 khi 17 tuổi 06 tháng 07 ngày và ngày 08/8/2005 khi 17 tuổi 10 tháng 17 ngày); bản án hình sự phúc thẩm số 09 ngày 03/3/2006 Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản tổng hợp hình phạt tại bản án số 39 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách buộc chấp hành hình phạt chung là 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2005 (chấp hành xong hình phạt chính ngày 10/8/2014); bị tạm giữ từ ngày 03/01/2019 đến ngày 05/01/2019 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi-Công an Hải Dương đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người tham gia tố tụng khác:

* Bị hại: Anh Trần Văn H, sinh năm 1987; trú tại: Khu 3 phường TB, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

* Người làm chứng:

+ Anh Bùi Hoàng D, sinh năm 1981; trú tại: 62/160 VH, phường TB, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Thái H, sinh năm 1995; trú tại: 42 VH, phường TB, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKSNDTPHD ngày 11/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự với căn cứ:

Vào sáng ngày 03/01/2019, Nguyễn Văn C điều khiển xe máy Wave Alpha biển số 34H1-026.71 lang thang trên các tuyến phố thuộc thành phố Hải Dương với mục đích nếu ai để sơ hở tài sản thì trộm cắp. Khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, C đi đến đường NVL, phường TB và phát hiện thấy ở vị trí bên trái giáp cửa ra vào cửa hàng vật tư cơ khí OH ở số 262 đường NVL do anh Trần Văn H làm chủ có để một máy hàng kim loại màu xanh đen và một máy mài, cắt kim loại màu xanh đen xám. Quan sát thấy không có người, C đã nảy sinh ý định chiếm đoạt các tài sản trên. Thực hiện ý định, C đi xe lên dừng ở vỉa hè trước cửa hàng rồi đi bộ vào một tay cầm máy hàn, một tay cầm máy mài mang ra để lên giá để đồ giữa xe máy. Sau đó C ngồi lên xe nổ máy thì bị anh Hà chủ cửa hàng phát hiện chạy ra đuổi theo giữ xe máy của C làm xe đổ, anh Hà tri hô và cùng quần chúng nhân dân bắt giữ C cùng toàn bộ vật chứng và trình báo cơ quan công an. Vụ án được tiến hành điều tra làm rõ.

Tại kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 17/01/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - UBND thành phố Hải Dương kết luận: Giá trị một chiếc máy hàn kim loại do Nhật sản xuất, màu xanh đen, nhãn hiệu Classic ARC-200A là 2.062.500 đồng và giá trị một chiếc máy mài, cắt kim loại do Nhật sản xuất màu xanh, đen xám nhãn hiệu Makita là 396.800 đồng (làm tròn). Tổng giá trị là 2.459.000 đồng (hai triệu bốn trăm năm mươi chín nghìn đồng) - (làm tròn).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C thừa nhận bản thân chính là người thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt một chiếc máy hàn kim loại và một chiếc máy mài, cắt kim loại là tài sản của anh Trần Văn H tại cửa hàng vật tư cơ khí OH ở số 262 đường NVL, thành phố Hải Dương vào sáng ngày 03/01/2019. Bị cáo nhất trí với kết luận định giá tài sản; đồng thời thể hiện thái độ ăn năn hối cải; công nhận Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Người bị hại anh Trần Văn H vắng mặt, anh Hà xác định đã nhận lại tài sản là một chiếc máy hàn kim loại và một chiếc máy mài, cắt kim loại. Đồng thời không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản nào và đề nghị xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt chính: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/01/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định bị cáo Nguyễn Văn C có tội và áp dụng pháp luật:

Bị cáo Nguyễn Văn C thừa nhận vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 03/01/2019 bản thân là người trực tiếp thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt một chiếc máy hàn kim loại và một chiếc máy mài, cắt kim loại tại cửa hàng vật tư cơ khí OH ở số 262 đường NVL, thành phố Hải Dương thành phố Hải Dương là tài sản của anh Trần Văn H với tổng trị giá 2.459.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, đơn trình báo của người bị hại. Các chứng cứ nêu trên phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản xác định hiện trường; sơ đồ hiện trường; vật chứng thu giữ; bản tự khai của bị cáo, biên bản lấy lời khai bị cáo, biên bản hỏi cung bị cáo, biên bản lấy lời khai của người bị hại, biên bản lấy lời khai người làm chứng đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản anh Trần Văn H.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên, tại các bản án số 09 ngày 07/5/2004 và bản án số 39 ngày 30/12/2005 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ít nghiêm trọng khi chưa đủ 18 tuổi nên được coi là không có án tích theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự. Đối với hành vi phạm tội Cướp tài sản bị xét xử tại bản án phúc thẩm tại bản án số 09 ngày 03/3/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương (*xét xử sơ thẩm tại bản án số 03 ngày 10/01/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương*) bị cáo thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý khi chưa đủ 18 tuổi và chấp hành xong hình phạt chính ngày 10/8/2014. Đến ngày 10/9/2016 bị cáo mới tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là hành vi phạm tội mới, mặc dù giá trị tài sản chiếm đoạt là 1.350.000đ nhưng theo quy định tại Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2011 thì bị cáo chưa được xóa án tích nên đây là yếu tố định tội và Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 10 tháng tù tại bản án số 09 ngày 10/02/2016 là phù hợp quy định. Tiếp đến, ngày 28/9/2016 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với giá trị chiếm đoạt là 7.100.000đ, cũng theo quy định tại Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2011 thì bị cáo chưa được xóa án tích nên Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt bị cáo 10 tháng tù với tình tiết “tái phạm” tại bản án số 186 ngày 27/12/2016 là phù hợp. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 107 Bộ luật Hình sự hiện hành, tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương và Tòa án nhân dân huyện Kim Thành xét xử thì bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương và bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử bị cáo về tội cướp tài sản đã được xóa án tích. Do vậy, lần phạm tội này bị cáo Nguyễn Văn C bị Viện kiểm sát truy tố và bị đưa ra xét xử về tội danh “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đủ căn cứ, đúng người thực hiện hành vi phạm tội và đúng pháp luật. Nội dung kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hải Dương xác định bị cáo có hai tiền án chưa được xóa án tích và đề nghị Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài

sản” theo quy định tại Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” là không chính xác.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là hành vi cố ý trong khi là người đã bị kết án chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn tại trại giam mới có đủ tác dụng giáo dục.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Chiếc máy hàn kim loại nhãn hiệu Classic ARC-200A và chiếc máy mài, cắt kim loại nhãn hiệu Makita đã được trả lại cho anh Trần Văn H. Người bị hại anh Hà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Đối với chiếc xe máy Wave Alpha biển số 34H1-026.71 được xác định là tài sản của ông Nguyễn Văn B (*bố bị cáo*) cho bị cáo mượn nhưng không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy cho ông B là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về các vấn đề khác: Không

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm h (*tái phạm*) Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C **10 (mười)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/01/2019.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại anh Trần Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP Hải Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT công an TP Hải Dương;
- Cơ quan THAHS công an TP Hải Dương
- Trại tạm giam Kim Chi – Công an Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Hiền